

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2018

Số: 3582/BVTV-ATPMT

V/v hướng dẫn thực hiện kiểm tra đối
với lô hàng thực phẩm có nguồn gốc
thực vật xuất khẩu

Kính gửi:

- Các Chi cục Kiểm dịch thực vật;
- Trạm kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu;
- Tổ chức, cá nhân xuất khẩu nông sản;

Thực hiện Quyết định số 4972/QĐ-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện kiểm tra đối với lô hàng thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu, nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách của các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu thanh long sang EU, Cục Bảo vệ thực vật hướng dẫn thực hiện kiểm tra đối với lô hàng thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu như sau:

1. Chi cục kiểm dịch thực vật vùng, Trạm kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu (Cơ quan kiểm tra).

2. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu kiểm tra lô hàng thực phẩm nguồn gốc thực vật xuất khẩu chuẩn bị giấy tờ, nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Cơ quan kiểm tra. Các giấy tờ gồm:

a) Giấy đăng ký kiểm tra thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu (Mẫu số 1 kèm theo công văn này);

b) Bản sao chứng thực hoặc bản sao (xuất trình bản chính để đối chiếu) một trong các giấy tờ sau:

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

Giấy chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt (GAP), Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000), Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại điểm k, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02

năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (Nghị định số 15/2018/NĐ-CP);

Bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với cơ sở quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

c) Bản sao Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm quy định tại Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP trong lô hàng gồm nhiều mặt hàng thuộc thẩm quyền quản lý của nhiều bộ quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

3. Sau khi tiếp nhận giấy tờ, Cơ quan kiểm tra xem xét, nếu giấy tờ hợp lệ thì tiếp nhận để giải quyết, nếu chưa hợp lệ phải thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận giấy tờ hợp lệ, Cơ quan kiểm tra phải kiểm tra và ra Thông báo kết quả kiểm tra thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu (Mẫu số 2 kèm theo công văn này) hoặc theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Cục Bảo vệ thực vật (qua Phòng An toàn thực phẩm và Môi trường) để kịp thời xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Lê Quốc Doanh (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Cục XNK - Bộ Công thương;
- Hội rau quả Việt Nam;
- Lưu VT, ATTPMT.



Hoàng Trung

MẪU SỐ 1

(Kèm theo Công văn số 3582/BVTV-ATTPMT ngày 20/12/2018 của Cục bảo vệ thực vật)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....ngày.....tháng.....năm....

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT
XUẤT KHẨU**

Lần thứ: ...

Kính gửi: [tên Cơ quan kiểm tra]

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ SẢN XUẤT

1. Tên tổ chức/cá nhân:

Số CMND/CCCD/ Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp :

Ngày cấp:nơi cấp.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....

E-mail:.....

(Nếu có nhiều cơ sở sản xuất thì tiếp tục kê khai như mục I.1 cho các cơ sở tiếp theo)

II. THÔNG TIN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm (ghi cả tên khoa học hoặc mã HS):.....

Nhãn hiệu:.....

Quy cách đóng gói:.....

Số lượng bao gói:.....

Khối lượng tịnh:.....

Ngày đóng gói:

Nguồn gốc xuất xứ:.....

(Nếu có nhiều sản phẩm thì tiếp tục kê khai như mục II.1 cho các sản phẩm tiếp theo)

III. THÔNG TIN THƯƠNG MẠI

1. Nhà nhập khẩu

Tên nhà nhập khẩu:

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....

E-mail:.....

2. Nhà xuất khẩu

Tên nhà xuất khẩu:

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....

E-mail:.....

3. Nơi hàng đi:

4. Nơi hàng đến:

5. Phương tiện vận chuyển (ghi cả số hiệu hoặc tên của phương tiện):

Để đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, [Tên tổ chức/cá nhân] đề nghị [Tên Cơ quan kiểm tra] kiểm tra đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật nêu tại mục II của đơn này.

Các giấy tờ kèm theo (đề nghị đánh dấu ✓ nếu có):

Loại giấy tờ	Có (✓)	Ngày hết hiệu lực
Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm		
Giấy chứng nhận: Thực hành nông nghiệp tốt (GAP), Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000), Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương	[Ghi cụ thể loại giấy]	
Bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.		
Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm quy định tại Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.		

Lưu ý: Các giấy tờ trên phải còn hiệu lực

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin đã kê khai và của các tài liệu trong hồ sơ.

(Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của tổ chức ký và đóng dấu)

MẪU SỐ 2
THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT
XUẤT KHẨU

(Kèm theo Công văn số **3582/BVTV-ATTPMT** ngày 20/12/2018 của Cục bảo vệ thực vật)

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT PLANT PROTECTION DEPARTMENT [TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA...]	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS
THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT XUẤT KHẨU INSPECTION RESULT for food of plant origin intended for export	
Số (No.):	
I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ SẢN XUẤT/ INFORMATION OF MANUFACTURER	
Tên, địa chỉ nhà sản xuất/Name and address of the manufacturer	
II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM/ INFORMATION OF PRODUCT	
Mô tả sản phẩm (ghi cả tên khoa học hoặc mã HS, nếu có)/ Description of product (Product name, scientific name or HS code, if any)	
Quy cách đóng gói/ Type of packaging	
Số lượng bao gói/ Number of packages	
Khối lượng tịnh/ Net weight	
Ngày đóng gói/ Packaging date	
Nguồn gốc xuất xứ/ Origin	
III. THÔNG TIN VỀ THƯƠNG MẠI/ TRADE INFORMATION	
1. Tên, địa chỉ nhà nhập khẩu/Name and address of importer	
2. Tên nhà xuất khẩu/ Name and address of the exporter	
3. Nơi hàng đi/ Place of dispatch	
4. Nơi hàng đến/ Place of destination	
5. Phương tiện vận chuyển (ghi cả số hiệu, tên phương tiện)/ Means of transport (identification, document)	
IV. KẾT QUẢ/ RESULTS	
☐ Đạt các yêu cầu dưới đây/ Meet the following requirements ☐ Không đạt các yêu cầu dưới đây/ Not meet the following requirements 1. Thực phẩm nguồn gốc thực vật được xuất từ cơ sở được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chứng nhận/ The above plant origin product(s) come(s) from (an) establishment(s) under the supervision of competent authority. 2. Sản phẩm được sản xuất, đóng gói, lưu giữ và vận chuyển bảo đảm an toàn thực phẩm dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền/ The product(s) described above was/were produced, packed, stored and transported under sanitary condition, which were under the supervision of competent	

authority.	
Nơi phát hành/Place of issue:	Ngày phát hành/ Date of issue:
Dấu của Cơ quan có thẩm quyền/ Stamp of Competent Authority	Tên, chữ ký cán bộ có thẩm quyền/Name, Signature of Authorized Officer

KẾT QUẢ KIỂM TRA THỰC ĐỊA CỦA TỔNG CỤC THỰC VẬT XUẤT KHẨU INSPECTION RESULT for feed of plant origin intended for export	
I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ SẢN XUẤT (PRODUCTION INFORMATION OF MANUFACTURER)	
Tên địa chỉ nhà sản xuất/Name and address of the manufacturer	
II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM (PRODUCT INFORMATION OF PRODUCT)	
Mô tả sản phẩm/Description of product and its use, with code of product and its code	
Loại chất lỏng/Type of liquid	
Số lượng bao gói/Number of packages	
Mô tả bao bì/Description of packaging	
Mô tả các vật liệu/Description of materials	
III. THÔNG TIN VỀ THÔNG TIN KHÁC (OTHER INFORMATION)	
1. Tên địa chỉ nhà sản xuất/Name and address of the exporter	
2. Tên địa chỉ nhà nhập khẩu/Name and address of the importer	
3. Tên địa chỉ nhà phân phối/Name and address of the distributor	
4. Tên địa chỉ nhà bán lẻ/Name and address of the retailer	
5. Tên địa chỉ nhà vận chuyển/Name and address of the transporter	
6. Tên địa chỉ nhà kho/Name and address of the warehouse	
IV. KẾT QUẢ KIỂM TRA (INSPECTION RESULT)	
☐ Sản phẩm không đạt yêu cầu/ Product does not meet the following requirements: ☐ Sản phẩm đạt yêu cầu/ Product meets the following requirements: 1. Tên nhà sản xuất/Name of the manufacturer (the establishment) under the supervision of competent authority. 2. Tên nhà phân phối/Name of the distributor (the establishment) under the supervision of competent authority. 3. Tên nhà bán lẻ/Name of the retailer (the establishment) under the supervision of competent authority. 4. Tên nhà vận chuyển/Name of the transporter (the establishment) under the supervision of competent authority. 5. Tên nhà kho/Name of the warehouse (the establishment) under the supervision of competent authority.	